

Số: /QĐ-SYT

Điện Biên, ngày tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu mua sắm trang thiết bị phòng chống dịch COVID-19

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ TỈNH ĐIỆN BIÊN

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ, quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số: 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan Nhà nước, đơn vị thuộc Lực lượng vũ trang Nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị- xã hội, tổ chức chính trị xã hội-nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội-Nghề nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 04/2017/TT-BKHĐT ngày 15 tháng 11 năm 2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết về lựa chọn nhà thầu qua Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia; Thông tư số 05/2020/TT-BKHĐT ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2017/TT-BKHĐT ngày 15 tháng 11 năm 2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết về lựa chọn nhà thầu qua hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 14/2020/TT-BYT ngày 10 tháng 7 năm 2020 của Bộ Y tế quy định một số nội dung trong đấu thầu trang thiết bị y tế tại các cơ sở y tế công lập;

Căn cứ Quyết định số 1767/QĐ-UBND ngày 29/9/2021 của UBND tỉnh Điện Biên phê duyệt Danh mục, dự toán và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu mua sắm trang thiết bị phòng chống dịch COVID-19;

Căn cứ Quyết định số 1028/QĐ-SYT ngày 25/11/2021 của Sở Y tế phê duyệt E-HSMT gói thầu mua sắm trang thiết bị phòng chống dịch COVID-19;

Căn cứ Báo cáo thẩm định số 348/BCTĐ-CTTĐ ngày 19/12/2021 của Công ty TNHH Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Thiên Đức thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu mua sắm trang thiết bị phòng chống dịch COVID-19;

Theo đề nghị của Công ty TNHH Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Thiên Đức tại tờ trình số 96/TTr-CTTĐ ngày 19/12/2021,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu mua sắm trang thiết bị phòng chống dịch COVID-19 như sau:

1. Nhà thầu trúng thầu, giá trị trúng thầu:

- Tên nhà thầu trúng thầu: Liên danh nhà thầu Phúc Khang - Nipexco

+ Thành viên đứng đầu liên danh: Công ty Cổ phần Phát triển và Đầu tư Phúc Khang.

Địa chỉ: Số 183 Hồ Tùng Mậu, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

+ Thành viên liên danh: Công ty TNHH Nipexco.

Địa chỉ: 194 Nam Hòa, P. Phước Long A, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh.

- Giá trị trúng thầu: 2.208.675.000 đồng.

2. Loại hợp đồng: Trọn gói.

3. Thời gian thực hiện hợp đồng: 05 ngày.

Điều 2. Căn cứ kết quả lựa chọn nhà thầu tại Điều 1 Tổ chuyên gia đấu thầu phối hợp cùng Văn phòng Sở Y tế tổ chức ký kết hợp đồng với nhà thầu trúng thầu, tổ chức thực hiện theo đúng các quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Trưởng các phòng chức năng Sở Y tế, Thủ trưởng các cơ sở y tế có liên quan và nhà thầu có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBND tỉnh (Báo cáo);
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Sở Tài chính;
- KBNN tỉnh;
- Website Sở Y tế;
- Lưu VT, TCG, TTĐ.

GIÁM ĐỐC

Phạm Giang Nam

DANH MỤC, GIÁ TRỊ TRẠNG THIẾT BỊ KHÁC TRÚNG THẦU

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-SYT ngày tháng 12 năm 2021 của Sở Y tế tỉnh Điện Biên)

ST T	Tên hàng hóa	Chủng loại (model)	Số giấy phép nhập khẩu	Năm sản xuất	Nước sản xuất	Hãng sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Phân nhóm	Đơn giá trúng thầu (VND)	Thành tiền	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản
1	Máy lọc máu liên tục	HF440	17791NK /BYT-TB-CT	2021	Pháp	Infomed SA - Thụy Sĩ	Cái	1	1	1.074.675.000	1.074.675.000	<ul style="list-style-type: none"> - Máy chính kèm bộ phụ kiện chuẩn: 01 bộ - Bộ làm ấm dịch (gắn sẵn trên máy): 01 bộ - Pin dự phòng tích hợp trong máy: 01 cái - Cây treo dịch truyền: 01 cái - Vật tư, hoá chất chạy thử: 01 bộ gồm: <ul style="list-style-type: none"> + Quả lọc máu liên tục cho người lớn bằng Pecopen diện tích 1.4 sqm + Bộ dây dẫn máu đính kèm cốc đo cảm biến bọt khí, cốc đo cảm biến rỉ máu, các đầu đo áp lực: 01 bộ + Túi làm ấm dịch: 01 cái + Túi chứa dịch thải: 03 cái - Tài liệu hướng dẫn sử dụng bằng tiếng Anh và tiếng Việt: 01 bộ <p>Thông số kỹ thuật:</p> <p>Có khả năng thực hiện các qui trình điều trị sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - SCUF (Siêu lọc liên tục chậm) - CVVH (Siêu lọc máu tĩnh-tĩnh mạch liên tục) - CVVHDF (siêu lọc thẩm tách máu tĩnh-tĩnh mạch liên tục) - CVVHD (lọc máu tĩnh-tĩnh mạch

												liên tục) - SLEDD (Thẩm tách máu hàng ngày hiệu quả thấp) - HVHF (Thẩm tách máu) - TPE (điều trị trao đổi huyết tương) - HP (Lọc máu hấp phụ) - CPFA (lọc máu hấp phụ kết hợp thay huyết tương) - DFPP (Chuyển đổi huyết tương có lọc kép) - PP (Lọc huyết tương hấp phụ) Có các bơm gồm: - 2 bơm máu - 1 bơm cho dịch thay thế - 1 bơm dịch thải - 1 bơm thứ 5 cho citrate - 1 bơm chống đông Heparin - Phạm vi điều chỉnh của lưu lượng bơm máu từ 0-400 ml/phút - Kiểm soát dịch bằng 2 hệ thống cân với 4 móc treo trên mỗi cân, dải đo 0-40 kg, sai số 20g Bơm chống đông: - Phạm vi chạy liên tục: 0-15ml/giờ - Bolus: 0.5-1ml Giám sát áp lực - Áp lực động mạch: - 400 mmHg đến + 10 mmHg sai số +/- 20 mmHg (có thể mở rộng dải áp lực A/V từ -500 đến 500 mmHg để có thể kết nối với ECMO) - Áp lực tĩnh mạch: : - 10 mmHg
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

												<p>đến + 600 mmHg sai số +/- 20 mmHg (có thể mở rộng dải áp lực A/V từ -500 đến 500 mmHg để có thể kết nối với ECMO)</p> <ul style="list-style-type: none"> - PF: - 10 mmHg đến + 600 mmHg, sai số +/- 20 mmHg - PU: - 400 mmHg đến + 600 mmHg sai số +/- 20 mmHg - PC: - 10 mmHg to + 600 mmHg sai số +/- 20 mmHg - PBC:- 10 mmHg to + 600 mmHg sai số +/- 20 mmHg - PPL: - 400 mmHg to + 600 mmHg sai số +/- 20 mmHg <p>Tính toán được các áp lực:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Áp lực lọc: = Áp lực đầu lọc vào – áp lực đầu lọc ra - Phạm vi: 0-600 mmHg - Áp lực xuyên màng lọc máu: = (Áp lực đầu lọc ra + Áp lực đầu lọc vào)/2 – PU - Phạm vi: 0-400 mmHg - Áp lực xuyên màng lọc huyết tương: = (Áp lực đầu lọc ra + Áp lực đầu lọc vào)/2 - PU - Phạm vi: 0-250 mmHg - Áp lực xuyên Cartridge = Áp lực Cartridge vào - Áp lực Cartridge ra - Phạm vi: 0-500 mmHg <p>Các chức năng an toàn:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cảm biến phát hiện khí bằng siêu âm: phát hiện các bọt khí đơn cỡ > 25µl
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

												<ul style="list-style-type: none"> - Phát hiện rõ rỉ máu: Cảm biến optical - Ngưỡng báo động 2ml máu/lít dịch thải - Màn hình LCD 10 inch màu cảm ứng cấp tất cả các dữ liệu điều trị liên quan
2	Máy xét nghiệm đông máu tự động	ACL ELITE PRO	12989NK /BYT-TB-CT	2021	Mỹ	Instrumentation Laboratory Company - Mỹ	Cái	1	1	1.134.000.000	1.134.000.000	<ul style="list-style-type: none"> - Máy chính kèm bộ phụ kiện chuẩn: 01 bộ - Bộ phụ kiện đi theo máy gồm: <ul style="list-style-type: none"> + Màn hình màu cảm ứng tích hợp kích thước 12 inch: 01 cái + Máy in: 01 cái + Vật tư, hoá chất chạy thử: 01 bộ gồm: <ul style="list-style-type: none"> • HemosIL SynthAsil (APTT): 0,4 hộp • Recombiplastin 2G: 0,4 hộp • HemosIL Factor Diluent: 01 hộp • HemosIL Calibration plasma: 0,2 hộp • HemosIL Normal Control Assayed: 0,3 hộp • HemosIL Cleaning Solution: 01 hộp • Critical care/HemosIL Cleaning Agent: 01 hộp • HEMOSIL WASH-REEMULSION: 01 hộp • HemosIL Low Abnormal Control Assayed: 0,3 hộp • HemosIL High Abnormal

												<p>Control Assayed: 0,3 hộp</p> <ul style="list-style-type: none"> • HemosIL Fibrinogen - C: 0,2 hộp <p>+ Giấy in: 01 hộp</p> <p>+ Ô Lioa: 01 cái</p> <p>- Tài liệu hướng dẫn sử dụng bằng tiếng Anh và tiếng Việt: 01 bộ</p> <p><u>Thông số kỹ thuật:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Máy xét nghiệm tự động, truy cập ngẫu nhiên - Hệ thống quang gồm hai kênh: <ul style="list-style-type: none"> + Kênh 660 nm: dành cho những phản ứng tạo cục máu đông + Kênh 405 nm: dành cho xét nghiệm so màu, xét nghiệm miễn dịch - Khay mẫu có 40 vị trí, sử dụng được các ống mẫu có kích cỡ khác nhau: 13x64 mm, 13x75 mm, 13x100 mm, 11.5x64 mm, 11.5x92 mm và cup - Khay thuốc thử có 22 vị trí, sử dụng các lọ thuốc thử với thể tích khác nhau gồm 16, 10, 4 mL - Số lượng cuvette đặt được đồng thời trên máy: 260 cuvette - Có hệ thống đọc mã vạch để xác định hóa chất và mẫu - Có chức năng thực hiện việc pha loãng mẫu trước - Chạy được các mẫu cấp cứu - Có khả năng nạp mẫu tự động bằng rotor
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

											<ul style="list-style-type: none"> - Tự động nạp cuvette - Khả năng lưu trữ dữ liệu + Bệnh nhân: 30.000 xét nghiệm + QC: 50 hóa chất, đồ thị Levey - Jennings và các kết quả - Có sẵn các giá trị tham khảo cho kết quả xét nghiệm - Có khả năng lưu trữ và hiển thị đường cong phản ứng trên màn hình - Chạy lại và chạy tham chiếu: gồm 60 quy tắc, mỗi quy tắc có 3 tiêu chuẩn - Có cảm biến mức dịch cho mẫu và hoá chất - Giao diện hai chiều đạt tiêu chuẩn ASTM - Sử dụng màn hình màu, cảm ứng - Tốc độ: + PT/Fib (PT-based): 150 xét nghiệm/giờ +APTT: 110 xét nghiệm/giờ - Danh mục xét nghiệm, gồm: + Những xét nghiệm thường quy: PT, APTT, Fibrinogen -Clauss, Thrombin time(TT) + Kháng đông Lupus: dRVVT Screen và dRVVT Confirm + Những xét nghiệm yếu tố và VWF: FII, FV, FVII, FX Deficient Plasma, FVIII, FIX, FXI, FXII Deficient Plasma, Chromogenic FVIII, von Willebrand Factor
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---

												Antigen, von Willebrand Factor Activity + Chẩn đoán DVT và PE: D-Dimer + Sàng lọc Thrombophilia: Antithrombin, Protein-C, Protein-S, Factor V Leiden (APCR-V) - Xét nghiệm đặc biệt khác: Liquid Anti - Xa, Plasminogen, Plasmin Inhibitor	
												Tổng	2.208.675.000
<i>Bằng chữ: Hai tỷ, hai trăm linh tám triệu, sáu trăm bảy mươi lăm nghìn đồng.</i>													

Ghi chú: Giá trúng thầu đã bao gồm giá hàng hóa, thuế VAT, chi phí vận chuyển, chi phí bảo hành, bàn giao, lắp đặt, đào tạo hướng dẫn sử dụng, chi phí chạy thử và các chi phí khác liên quan đến quá trình vận chuyển, lắp đặt).